BẢN TIN THÁNG

Số 10 – Tháng10 .2026

2 Tình hình sản xuất – kinh doanh ngành giấy trong nước

5 Tình hình giá giấy và bột giấy nhập khẩu

6 Dự báo tình hình sản xuất kinh doanh

6 Kiến nghị - Đề xuất

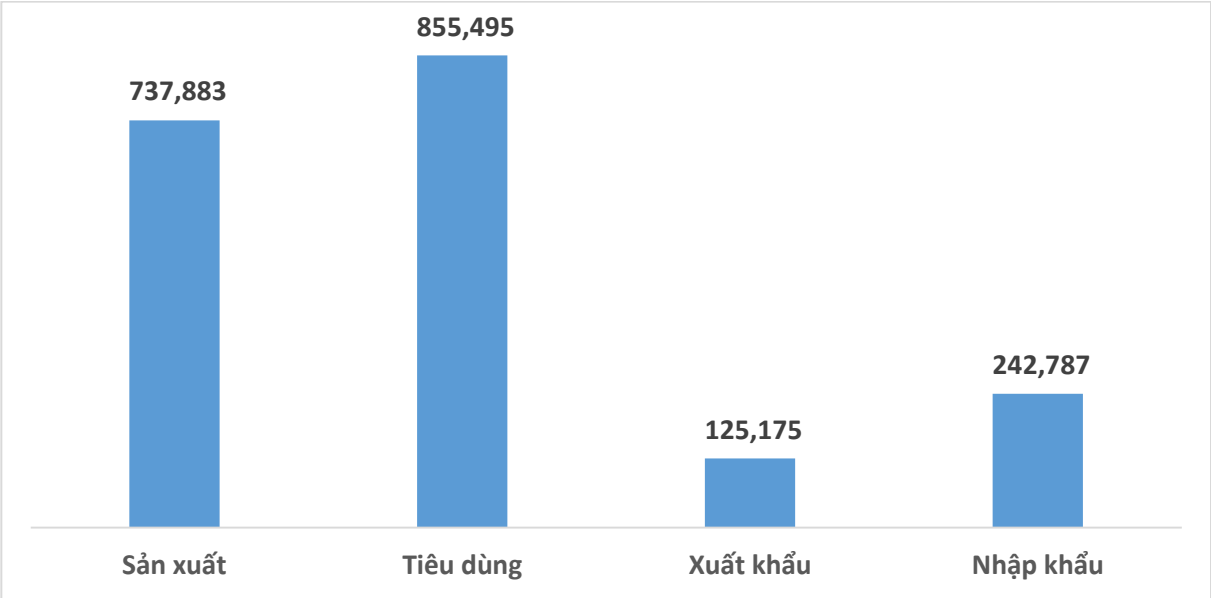
HIỆP HỘI GIẤY VÀ BỘT GIẤY VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 59, Vũ Trọng Phụng, Thanh Xuân, Hà Nội

SĐT: +84 24 6654 2872

Email: vppa.vn@gmail.com

1. Tình hình sản xuất – kinh doanh ngành giấy trong nước



Hình 1: Số liệu thống kê của ngành giấy Việt Nam tháng 10/2026

Tổng sản xuất trong tháng 10/2026 đạt 737.883 tấn, tăng 1,7% so với tháng 09/2026

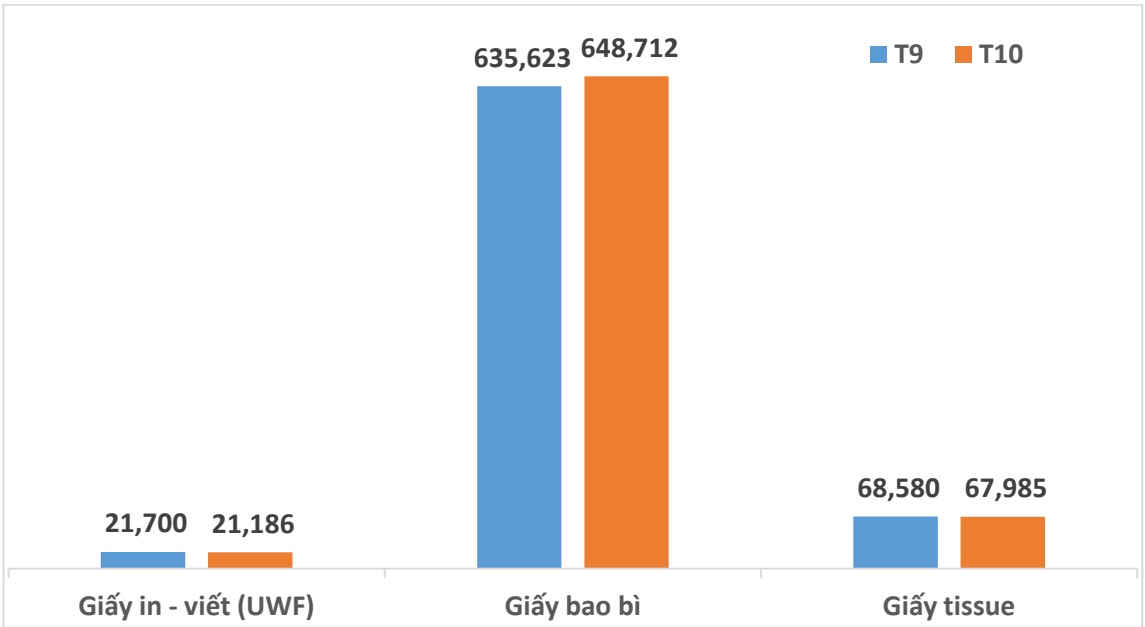
Tổng tiêu dùng trong tháng 10/2026 đạt 855.495 tấn, tăng 3,5% so với tháng 09/2026

Tổng xuất khẩu trong tháng 10/2026 đạt 125.175 tấn, tăng 13,5% so với tháng 09/2026

Tổng nhập khẩu trong tháng 10/2026 đạt 242.787 tấn, tăng 15,3% so với tháng 09/2026

Cụ thể:

a. Sản xuất



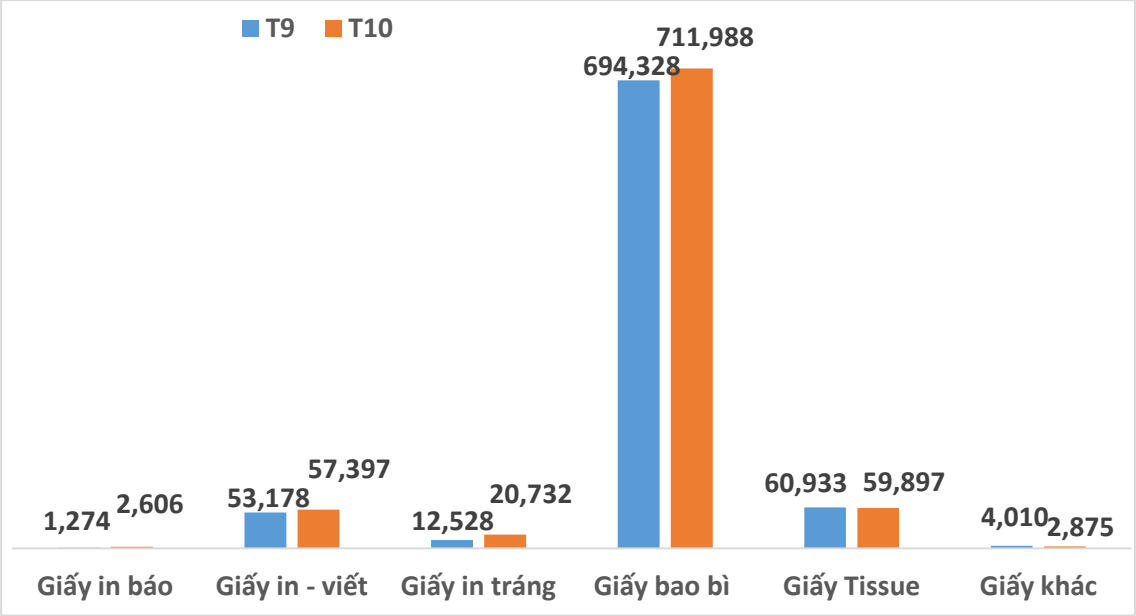
Hình 3: Sản xuất tháng 10/2026 so với tháng 09/2026

Giấy in – viết không tráng: sản xuất 21.186 tấn, giảm 2,4% so với tháng 09/2026.

Giấy bao bì: sản xuất 648.172 tấn, tăng 2,1% so với tháng 09/2026.

Giấy tissue: sản xuất 67.985 tấn, giảm 0,9% so với tháng 09/2026.

b. Tiêu dùng



Hình 2: Tiêu dùng tháng 10/2026 so với tháng 09/2026

Giấy làm bao bì, tiêu dùng 711.998 tấn, tăng 2,5% so với tháng 09/2026

Giấy in báo: tiêu dùng 2.606 tấn, tăng 104,6% so với tháng 09/2026;

Giấy in, viết không tráng (sản xuất vở, sổ, in sách giáo dục…): tiêu dùng 57.397 tấn, tăng 7,9% so với tháng 09/2026;

Giấy in, viết tráng phủ (in lịch, tạp chí, quảng cáo, túi giấy thời trang…): tiêu dùng 20.732 tấn, tăng 65,5% so với tháng 09/2026;

Giấy tissue: tiêu dùng 59.897 tấn, giảm 1,7% so với tháng 09/2026;

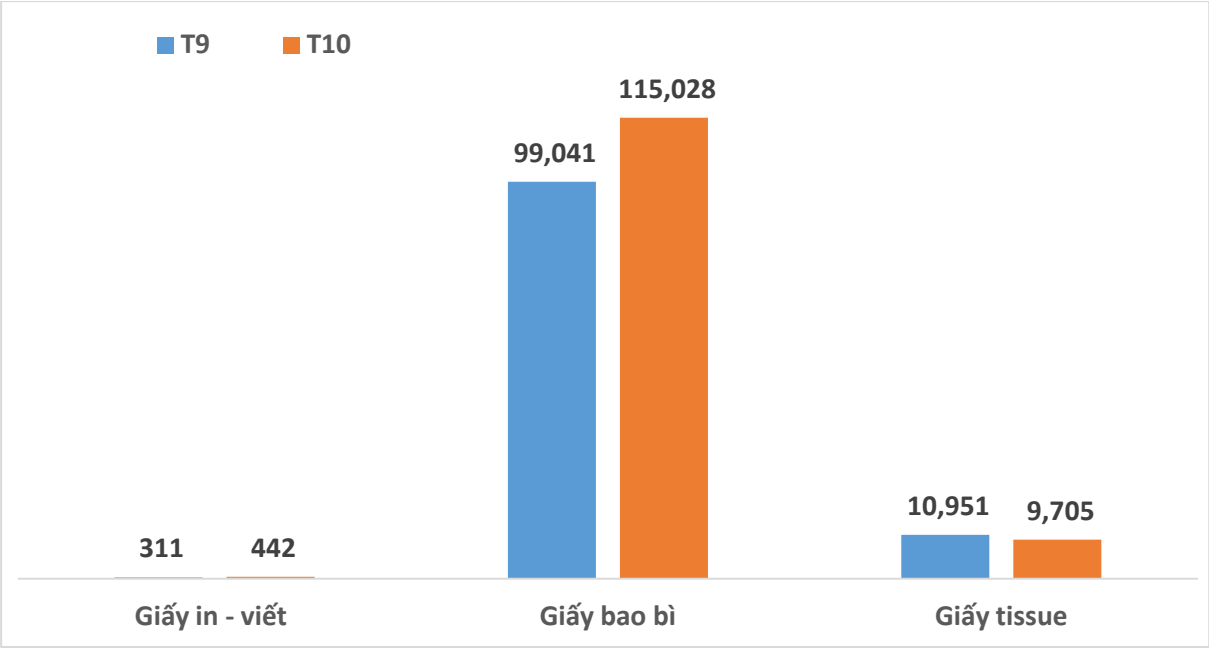
Giấy khác (giấy in nhiệt, giấy thực phẩm, giấy dược phẩm, giấy carbonless, ly & cốc giấy, giấy lót tráng nhôm, giấy cho đồ nội thất…): tiêu dùng 2.875 tấn, giảm 28,3% so với tháng 9/2026.

c. Xuất khẩu

Giấy in – viết không tráng: xuất khẩu 442 tấn, tăng 42,1% so với tháng 09/2026.

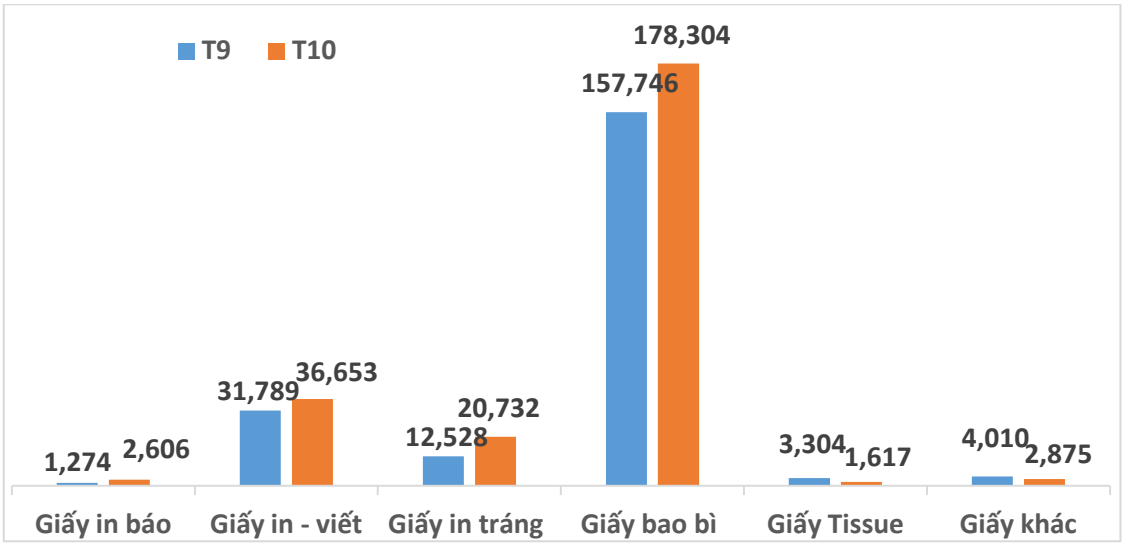
Giấy bao bì: xuất khẩu 115.028 tấn, tăng 16,1% so với tháng 09/2026.

Giấy tissue: xuất khẩu 9.705 tấn, giảm 11,4% so với tháng 09/2026.



Hình 5: Sản lượng xuất khẩu các loại giấy tháng 10/2026 so với tháng 09/2026

d. Nhập khẩu



Hình 4: Sản lượng nhập khẩu các loại giấy tháng 10/2026 so với tháng 09/2026

Giấy làm bao bì: nhập khẩu 178.304 tấn, tăng 13,0% so với tháng 09/2026.

Giấy in báo: nhập khẩu 2.606 tấn, tăng 104,6% so với tháng 09/2026.

Giấy in, viết không tráng (sản xuất vở, sổ, in sách giáo dục…): nhập khẩu 36.653 tấn, tăng 15,3% so với tháng 09/2026.

Giấy in, viết tráng phủ (in lịch, tạp chí, quảng cáo, túi giấy thời trang…): nhập khẩu 20.732 tấn, tăng 65,5% so với tháng 09/2026.

Giấy tissue: nhập khẩu 1.617 tấn, giảm 51,1% so với tháng 09/2026.

Giấy khác (giấy in nhiệt, giấy thực phẩm, giấy dược phẩm, giấy carbonless, ly & cốc giấy, giấy lót tráng nhôm, giấy cho đồ nội thất…): nhập khẩu 2.875 tấn, giảm 28,3% so với tháng 09/2026.

e. Nguyên liệu giấy

Tổng tiêu dùng tháng 10/2026 đạt 947.231 tấn, tăng 6,0% so với tháng trước. Trong đó nhóm bột giấy đạt 69.934 tấn, giấy phế liệu 877.297 tấn.

Tổng sản xuất tháng 10/2026 đạt 495.477 tấn, tăng 1,5% so với tháng trước. Trong đó bột giấy đạt 21.186 tấn, giấy phế liệu thu gom trong nước đạt 474.361 tấn.

Tổng xuất khẩu tháng 10/2026 đạt 1.120 tấn (bột giấy), tăng 129% so với tháng trước.

Tổng nhập khẩu tháng 10/2026 ước đạt 452.874 tấn, tăng 11,8% so với tháng trước. Trong đó bột giấy đạt khoảng 49.938 tấn, giấy phế liệu khoảng 402.936 tấn.

2. Tình hình giá giấy và bột giấy xuất nhập khẩu

Giá giấy nhập khẩu các loại trong tháng 10 có biến động giảm với giấy in – viết và giấy bao bì tráng phủ, giấy tissue không thay đổi so với tháng trước

Bảng 1: Giá giấy nhập khẩu trung bình tại thị trường Việt Nam tháng 10/2026 (USD/tấn, chưa bao gồm thuế và chi phí khác)

Sản phẩm	Chủng loại	T9	T10	% thay đổi
Giấy in báo	48gsm	560 - 570	560 - 570	0.0%
Giấy tissue	12.5 - 16 gsm	980 -1030	980 -1030	0.0%
Giấy lớp mặt (Testliner)	140 - 230 gsm	480 - 510	480 - 510	0.0%
Giấy lớp sóng (Medium)	100 - 150 gsm	430 - 460	430 - 460	0.0%
Giấy in, viết (ISO >92%)	70 - 120gsm	680 - 700	640 -670	-5.9%
Giấy in tráng	100 - 250 gsm	670 - 690	650 -670	-3.0%
Giấy Duplex (Malaysia)	300 - 400gsm	560 - 570	530 - 540	-5.6%

Giá giấy xuất khẩu trong tháng 10 nhìn chung không biến động so với tháng trước.

Bảng 2: Giá giấy xuất khẩu trung bình tại thị trường Việt Nam tháng 10/2026 (USD/tấn, chưa bao gồm thuế và chi phí khác)

Sản phẩm	Chủng loại	T9	T10	% thay đổi
Giấy lớp mặt (Testliner)	120 gsm	470 - 490	470 - 490	2,0%
Giấy lớp mặt (Testliner)	140 - 170gsm	440 - 460	440 - 460	2,2%
Giấy lớp sóng (medium)	90 - 100 gsm	420 - 440	430 - 440	2,32%
Giấy tissue	12.5 - 16 gsm	970 – 1.050	970 - 1.050	0,96%
Giấy in, viết (ISO 92 -95%)	70 - 80 gsm	740 - 760	740 - 760	-2,56%

Giá bột giấy nhập khẩu giảm mạnh 30 – 40 USD/tấn tùy loại; giá giấy phế liệu OCC Nhật Bản Mỹ tăng không thay đổi so với tháng trước

Bảng 3: Giá bột giấy và giấy phế liệu nhập khẩu trung bình tại thị trường Việt Nam tháng 10/2026 (USD/tấn, chưa bao gồm thuế và chi phí khác)

Sản phẩm	T9	T10	% thay đổi
Bột giấy gỗ cứng tẩy trắng (BHKP)	610 - 630	580 -590	-6.5%
Bột giấy gỗ mềm chưa tẩy (UKP)	610 - 630	570 -590	-5.7%
Bột giấy gỗ mềm tẩy trắng (BSKP)	710 - 730	570-580	-6.9%
Bột giấy hóa nhiệt cơ (BCTMP)	510 - 520	670 -690	4.9%
Giấy phế liệu (OCC) Mỹ	200	200	0.0%
Giấy phế liệu (OCC) Nhật Bản	180	180	0.0%

3. Dự báo tình hình sản xuất kinh doanh

Sản xuất trong tháng 11 và 12 năm 2026: Sản xuất giấy 10 tháng đạt 737.87 tấn, tăng 1,7% so với tháng trước. Cơ cấu sản xuất tiếp tục chuyển dịch rõ sang giấy bao bì và giấy tissue: giấy bao bì đạt 648.172 tấn, giấy tissue đạt 67.985tấn, trong khi giấy in – viết giảm 2,4%.

Sản xuất dự kiến tiếp tục tăng nhờ nhu cầu bao bì phục vụ sản xuất, thương mại, logistics và tiêu dùng cuối năm. Tuy nhiên, tốc độ tăng sản lượng có thể cao hơn tốc độ tăng nhu cầu, do mở rộng công suất giấy bao bì và giấy tissue tương đối mạnh.

Tiêu thụ nội địa trong tháng 11 và 12 năm 2026: dự báo giấy bao bì tiếp tục tăng, giấy tissue ở mức duy trì, giấy in – viết tăng ở phân khúc giấy văn phòng khi hoạt động sản xuất, thương mại và tiêu dùng bước vào giai đoạn cuối năm.

Nhập khẩu: dự báo tiếp tục tăng giấy bao bì, giấy in không tráng và tráng suy giảm do thời vụ, giấy tissue không tăng do nguồn cung trong nước dồi dào.

Xuất khẩu: chưa có sự phục hồi mạnh về lượng xuất khẩu đối với giấy bao bì và giấy tissue

4. Kiến nghị, đề xuất:

Từ diễn biến tháng 10/2026 và 10 tháng năm 2026, Hiệp hội kiến nghị cơ quan quản lý tiếp tục theo dõi sát cung – cầu, sản xuất, nhập khẩu, xuất khẩu và tồn kho; đặc biệt với giấy bao bì khi nguồn cung tăng nhanh hơn tiêu dùng nội địa.

Tăng cường xúc tiến thương mại, hỗ trợ doanh nghiệp mở rộng thị trường xuất khẩu, tận dụng các FTA và nâng cao năng lực ứng phó với rào cản kỹ thuật, phòng vệ thương mại và yêu cầu phát triển bền vững.

Tiếp tục hoàn thiện cơ chế thúc đẩy thu gom, phân loại, tái chế giấy đã qua sử dụng trong nước; đồng thời tạo thuận lợi cho nhập khẩu bột giấy và giấy phế liệu đáp ứng yêu cầu chất lượng, môi trường và nhu cầu sản xuất.

Theo dõi chặt chẽ nhập khẩu giấy in, giấy viết, giấy tráng phủ và giấy chuyên dụng; tăng cường kiểm tra chất lượng, xuất xứ và khai báo mã hàng nhằm bảo đảm cạnh tranh bình đẳng cho doanh nghiệp trong nước.

Có giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp giảm chi phí năng lượng, logistics và vốn; tạo điều kiện tiếp cận tín dụng để đổi mới công nghệ, tiết kiệm nguyên liệu, giảm phát thải và đáp ứng yêu cầu ESG.

Hiệp hội Giấy và Bột giấy Việt Nam sẽ tiếp tục cập nhật thị trường, tổng hợp khó khăn và đề xuất giải pháp nhằm hỗ trợ ngành duy trì sản xuất ổn định, mở rộng thị trường và nâng cao năng lực cạnh tranh.

BAN BIÊN TẬP VPPA

Trình bày: CN. Nguyễn Thị Nhàn